

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24211MH110109301

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 28/03/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005					C26TH	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006					C26TH	
3	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006					C26TH	
4	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006					C26TH	
5	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006					C26TH	
6	2410010025	Trần Nhựt Bằng	11/01/2005					C26TH	
7	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006					C26TH	
8	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004					C26TH	
9	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006					C26TH	
10	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004					C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006					C26TH	
12	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006		✓	✓		C26TH	
13	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006					C26TH	
14	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004					C26TH	
15	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006					C26TH	
16	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006					C26TH	
17	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004					C26TH	
18	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006					C26TH	
19	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006					C26TH	
20	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006					C26TH	
21	2410010038	Sơn Tôn Nguyên	04/09/2006					C26TH	
22	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006					C26TH	
23	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006					C26TH	
24	2210010070	Trần Minh Quang	25/12/2004					C24TH2	
25	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006					C26TH	
26	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006					C26TH	
27	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006					C26TH	
28	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006					C26TH	
29	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006					C26TH	
30	2210010062	Tô Thanh Tuấn	13/06/2004					C24TH2	
31	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006					C26TH	
32	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993					C26TH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	12410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006					C26TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 01. Số bài thi/Số tờ: 32 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 7 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn

KHÁ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Toán rời rạc

Mã bài thi: H4Z9EL

Thời gian thi: 28/03/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 28/03/2025 16:15:00

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: V. T. Tuyến Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	<u>[Signature]</u>	3.5	Ba, năm	C26TH	
2	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26TH	
3	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TH	
4	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26TH	
5	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26TH	
6	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TH	
7	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26TH	
8	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TH	
9	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26TH	
10	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C26TH	
11	2410010011	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, năm	C26TH	
12	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm, năm	C26TH	
13	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26TH	
14	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TH	
15	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	<u>[Signature]</u>	3.5	Ba, năm	C26TH	
16	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TH	
17	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26TH	
18	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	<u>[Signature]</u>	2.8	Hai, tám	C26TH	
19	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26TH	
20	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	<u>[Signature]</u>	3.5	Ba, năm	C26TH	
21	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26TH	
22	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26TH	
23	2210010070	Trần Minh Quang	25/12/2004	<u>[Signature]</u>	4.5	Bốn, năm	C24TH2	
24	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26TH	
25	2410010023	Đinh Văn Quyên	03/06/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26TH	
26	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/08/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26TH	
27	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26TH	
28	2410010024	Nguyễn Tân Triết	16/06/2006	<u>[Signature]</u>	2.8	Hai, tám	C26TH	
29	2210010062	Tô Thanh Tuấn	13/06/2004	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C24TH2	
30	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26TH	
31	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26TH	
32	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/08/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26TH	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 32

Số sinh viên đạt: 22

Ngày 7 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

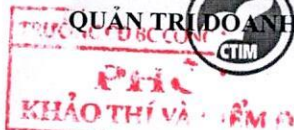
[Signature]
Phạm Cao Kỳ

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Trung Sơn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	Anh	8,4	tám, bốn	
2	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
3	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	Bao	9,6	chín, sáu	
4	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	Bao	9,6	chín, sáu	
5	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	Bao	8,4	tám, bốn	
6	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	Bao	9,2	chín, hai	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	Duy	9,6	chín, sáu	
8	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	Hoanh	8,4	tám, bốn	
9	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006	C26TH	Huong	8,4	tám, bốn	
10	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	Khang	9,2	chín, hai	
11	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	Khang	10,0	mười	
12	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	Khang	9,6	chín, sáu	
13	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	Khai	8,8	tám, tám	
14	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	Kien	5,0	năm, không	
15	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	Kiet	9,6	chín, sáu	
16	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	Nghia	8,8	tám, tám	
17	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	Nguyen	6,8	sáu, tám	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	Nhan	9,2	chín, hai	
19	2410010003	Lê Văn Nhật	08/12/2006	C26TH	Nhat	8,8	tám, tám	
20	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	Quyên	7,6	bảy, sáu	
21	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH	Quyên	9,2	chín, hai	
22	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH	The	5,0	năm, không	
23	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH	Toan	9,6	chín, sáu	
24	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH	Triet	9,6	chín, sáu	
25	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH	Vinh	8,8	tám, tám	
26	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH	Vinh	9,2	chín, hai	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		9,6	chín sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 01. Số bài thi: 1.

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010039	Dương Nguyễn Quốc Anh	08/06/2006	C26TH	Anh	6,8	sáu, tám	
2	2410010005	Trần Phúc Anh	27/02/2006	C26TH				
3	2410010041	Nguyễn Chí Bảo	02/09/2006	C26TH	Bao	9,2	chín, hai	
4	2410010017	Nguyễn Gia Bảo	05/12/2006	C26TH	Bao	5,6	năm, sáu	
5	2410010019	Võ Lê Hoàng Bảo	23/06/2006	C26TH	Bao	6,8	sáu, tám	
6	2410010025	Trần Nhật Bằng	11/01/2005	C26TH	Bao	7,2	bảy, hai	
7	2410010015	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	10/12/2004	C26TH	Duy	8,0	tám, không	
8	2410010011	Hồ Văn Hoành	31/05/2006	C26TH	Hoanh	8,0	tám, không	
9	2410010010	Lê Ngọc Hương	06/06/2006	C26TH	Huong	6,8	sáu, tám	
10	2410010028	Châu Gia Khang	29/06/2006	C26TH	Khang	5,0	năm, không	
11	2410010008	Nguyễn Duy Khang	01/12/2004	C26TH	Khang	8,4	tám, bốn	
12	2410010026	Phạm Nguyên Khang	26/07/2006	C26TH	Khang	6,0	sáu, không	
13	2410010018	Võ Hoàng Khải	30/05/2006	C26TH	Khai	6,0	sáu, không	
14	2410010046	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	C26TH	Kien	5,0	năm, không	
15	2410010029	Huỳnh Anh Kiệt	03/11/2006	C26TH	Kiet	6,4	sáu, bốn	
16	2410010031	Võ Thành Nghĩa	15/03/2006	C26TH	Nghia	6,0	sáu, không	
17	2410010038	Son Tôn Nguyên	04/09/2006	C26TH	Nguyen	5,2	năm, hai	
18	2410010042	Nguyễn Lê Hữu Nhân	01/06/2006	C26TH	Nhan	5,2	năm, hai	
19	2410010003	Lê Văn Nhựt	08/12/2006	C26TH	Nhut	6,8	sáu, tám	
20	2410010009	Trần Lê Kim Quyên	29/09/2006	C26TH	Quyên	7,6	bảy, sáu	
21	2410010023	Đinh Văn Quyền	03/06/2006	C26TH	Quyên	7,2	bảy, hai	
22	2410010030	Nguyễn Đông Hoàng Thế	14/8/2006	C26TH	The	5,0	năm, không	
23	2410010007	Ngự Trung Toàn	12/11/2006	C26TH	Toan	6,0	sáu, không	
24	2410010024	Nguyễn Tấn Triết	16/06/2006	C26TH	Triet	4,8	bốn, tám	
25	2410010040	Lê Công Vinh	03/03/2006	C26TH	Vinh	5,6	năm, sáu	
26	2410010004	Võ Thành Vinh	23/12/1993	C26TH	Vinh	7,2	bảy, hai	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2410010006	Nguyễn Ngọc Phương Vy	19/8/2006	C26TH		6,0	sau, khuy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 01 . Số bài thi: / .

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH		9,2	chín, hai	
2	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH		9,6	chín, sáu	
3	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH		5,6	năm, sáu	
4	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH		7,6	bảy, sáu	
5	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH		5,0	năm, không	
6	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH		8,8	tám, tám	
7	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH		8,8	tám, tám	
8	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		4,0	bốn, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 08 vắng thi: 0. Số bài thi: /

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Đạt

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ *Lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410010043	Lương Nguyễn Quốc An	19/04/2005	C26TH		6,4	sáu, bốn	
2	2410010045	Lâm Chí Cường	09/01/2006	C26TH		7,6	bảy, sáu	
3	2410010016	Phạm Minh Duy	07/02/2006	C26TH		6,0	sáu, không	
4	2410010044	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2004	C26TH		8,0	tám, không	
5	2410010035	Trần Nguyễn Phúc Hậu	04/11/1995	C26TH		5,2	năm, hai	
6	2410010036	Nguyễn Thành Lợi	27/02/2006	C26TH		7,2	bảy, hai	
7	2410010021	Nguyễn Phương Nam	21/08/2006	C26TH		4,4	bốn, bốn	
8	2410010032	Nguyễn Thanh Sang	14/08/2006	C26TH		6,0	sáu, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 08 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày: 15 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010070	Trần Minh Quang	25/12/2004	C24TH2		10,0	mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 10 tháng 2 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày: 15 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010070	Trần Minh Quang	25/12/2004	C24TH2		7,6	bảy, sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Quang

Ngày: 15 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010062	Tô Thanh Tuấn	13/06/2004	C24TH2		7,2	bảy, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khoa

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ *lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Toán rời rạc - MH1101093

Mã lớp học phần: 24211MH110109301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung Sơn - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010062	Tô Thanh Tuấn	13/06/2004	C24TH2		8,4	tám, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Bình

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn